

Bản án số: 140/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27/9/2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Ông Phạm Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Long Xuân L; sinh năm: 1947; HKTT: tổ S, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị H; sinh năm: 1955; HKTT: tổ S, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú cuối cùng: tổ S, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, ông Long Xuân L trình bày: ông L và bà H kết hôn năm 1975, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, nhưng do hỏa hoạn giấy tờ bị cháy hết nên ông không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến năm 1989, bà H bỏ đi không rõ lý do, ông L và gia đình đã tìm mọi cách để tìm kiếm bà H nhưng không thành. Ông L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Ngày 21/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H

mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 33/2014/QĐST-DSST. Nay ông Long Xuân L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: quá trình chung sống ông L và bà H có 03 người con chung gồm: Long Xuân H (đã chết), Long Thị H (sinh năm 1977) và Long Xuân H (sinh năm 1982). Do các con chung đều đã trưởng thành nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: ông L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nợ riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 33/2014/QĐST-DSST ngày 21/11/2014 đến nay vẫn không có tin tức gì, vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ông Long Xuân L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Long Xuân L. Về con chung: các con chung đều đã trưởng thành, không đặt ra vấn đề xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: ông L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: bà H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 33/2014/QĐST-DSST ngày 21/11/2014. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt của bà H tại địa phương, kết quả xác minh cho thấy sau khi bị Tòa án tuyên bố mất tích, bà H chưa trở về địa phương lần nào. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Long Xuân L và bà Nguyễn Thị H kết hôn năm 1975, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới

tại hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến năm 1989, bà H bỏ đi không rõ lý do, ông L và gia đình đã tìm mọi cách để tìm kiếm bà H nhưng không thành. Theo yêu cầu của ông L, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 33/2014/QĐST-DSST ngày 21/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của ông Long Xuân L là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: quá trình chung sống ông L và bà H có 03 người con gồm: Long Xuân H (đã chết), Long Thị H (sinh năm 1977) và Long Xuân H (sinh năm 1982). Các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: ông L xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: ông L và bà H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của ông Long Xuân L. Xử cho ông Long Xuân L được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: không đặt ra vấn đề xem xét do các con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: ông Long Xuân L xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Long Xuân L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông L đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000415 ngày 23/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ông L đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, ông Long Xuân L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn

Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Phương